

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Chư Răng năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND, ngày 20/03/2023 của UBND huyện Ia Pa về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện năm 2023 (gọi tắt là Đề án 06), UBND xã Chư Răng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các nhiệm vụ Đề án 06 trong năm 2023, kịp thời triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành của xã, phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Đề án 06 cấp xã trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặt ra. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có thái độ cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Sử dụng các điều kiện hạ tầng công nghệ có sẵn của xã và tiếp tục đầu tư, nâng cấp để đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin doanh nghiệp và công dân.

#### **II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NGHỊEM VỤ**

##### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai**

1.1. Tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã; Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò người đứng đầu của các đơn vị, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

Đơn vị thực hiện: Công an xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3/2023.

1.2. Phối hợp xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương để kịp thời tham mưu UBND xã hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho cấp cơ sở.

Đơn vị thực hiện: Công an xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

**1.3.** Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ.

Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Công chức Kế toán xã.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành liên quan.

Đơn vị phối hợp: Công an xã.

Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2023 và duy trì thường xuyên trong những năm tiếp theo.

**1.4.** Phối hợp khảo sát điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền để áp dụng, triển khai Đề án cho phù hợp.

Đơn vị thực hiện: Công an xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành liên quan, hệ thống chính trị thôn.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3/2023.

**1.5.** Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành liên quan.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3/2023.

**1.6.** Tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện TTHC khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

Đơn vị thực hiện: Công chức Kế toán xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

## **2. Công tác tuyên truyền**

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng.

+ Tuyên truyền, vận động người dân chưa được cấp CCCD chủ động đến cơ quan công an để thực hiện thủ tục cấp CCCD.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích được Bộ Công an cung cấp trên ứng dụng VNeID.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân sử dụng tài khoản định danh xác thực điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến (Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành Trung ương).

+ Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ và hướng dẫn của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an về 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho

việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại Bộ phận một cửa để người dân biết, thực hiện.

+ Tuyên truyền việc thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip tại các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương, hệ thống thông tin cơ sở; pano, áp phích, tờ rơi, màn hình điện tử... Tạo mã QRcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh điện tử, dịch vụ công.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành liên quan; CC Văn hóa Thông tin xã.

Đơn vị phối hợp: Công an xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **3. Hoàn thiện chính sách pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ**

**3.1.** Tiếp tục rà soát các văn bản pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử, đề xuất hoàn thiện pháp luật theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp Phòng Tư pháp trong quá trình sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thêm mới, bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tiến độ kết nối, tích hợp, khai thác, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai định danh, xác thực điện tử.

Đơn vị thực hiện: Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**3.2.** Chủ động nghiên cứu, triển khai Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; tiếp tục hoàn thiện kết quả rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06 phù hợp với quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về các phương án đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật; chủ động tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, ngành, địa phương.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành liên quan.

Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Công an xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**3.3.** Triển khai thi hành Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Đơn vị thực hiện: Công an xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định.

**3.4.** Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho

việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Trên cơ sở Quyết định công bố của UBND tỉnh về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, thực hiện công khai danh mục thủ tục hành chính theo quy định.

Đơn vị thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định về khai thác, sử dụng thông tin về cư trú để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, hướng dẫn Bộ Công an.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành liên quan.

Đơn vị phối hợp: Công an xã.

Thời gian thực hiện: Tăng cường quán triệt, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại đơn vị, địa phương trong quý I, II năm 2023 và duy trì thường xuyên.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về cách thức thực hiện tra cứu, khai thác thông tin công dân và quy trình tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh sau khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng – Thống kê xã, Công an xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

**3.5. Phối hợp triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an trong khuôn khổ các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp tỉnh, cấp quốc gia.**

Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - Thông tin; Công an xã; các ban, ngành có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

**4.1.** Tập trung hoàn thành và triển khai các dịch vụ công thiết yếu còn lại tại Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND huyện.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành liên quan.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND-UBND xã.

Thời gian thực hiện: Sau khi có văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

**4.2.** Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã cung cấp trên môi trường mạng; đồng thời, rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã..

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9/2023.

**4.3.** Rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu thuộc thẩm quyền của xã (tại Đề án 06 và Quyết định 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

**4.4.** Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**4.5.** Chủ động hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**4.6.** Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (*đặc biệt là lĩnh vực tư pháp và tài nguyên môi trường*) để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công của Chính phủ. Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính có yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú và tái cấu trúc quy trình dịch vụ công để thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2023.

**4.7.** Rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

**4.8.** Nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân thực hiện (*tại các khu dân cư, hội trường thôn, làng...*); thành lập mô hình “Dịch vụ công trực tuyến” (*bố trí máy tính kết nối internet, máy scan và niêm yết các dịch vụ công thiết yếu*) để hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Đơn vị thực hiện: Công an xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Công an huyện; Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2023.

**4.9.** Lựa chọn những nhóm thủ tục hành chính gần trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật, ...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tộc

thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã.

Đơn vị phối hợp: Công an xã; Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**4.10.** Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; đẩy mạnh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**4.11.** Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

**4.12.** Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Đơn vị phối hợp: Công an xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**4.13.** Tiếp tục rà soát, kiện toàn, bố trí trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó:

- Đối với cấp xã: Bảo đảm 100% kết quả thẩm tra, xác minh và kết quả trả lời của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; kết quả giải quyết của quyết thủ tục hành chính phải được ký số, cập nhật theo quy định trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06: Thực hiện đầy đủ quy trình số hóa tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với các dịch vụ công còn lại: Thực hiện đầy đủ quy trình số hóa tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ từ ngày 01/6/2023.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên theo lộ trình.

**4.14. Phối hợp tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.**

**Đơn vị thực hiện:** Văn phòng – Thống kê xã.

**Đơn vị phối hợp:** Các ban, ngành xã.

Thời gian hoàn thành: Trong quý II/2023.

**4.15.** Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông vận hành Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu lưu trữ kết quả số hóa giải quyết thủ tục hành chính điện tử của tỉnh; thiết lập kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để đảm bảo số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng – Thống kê xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành xã.

Thời gian hoàn thành: Trong quý III/2023.

**4.16.** Phối hợp triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng – Thống kê xã.

Đơn vị phối hợp: Công an xã; Các ban, ngành xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**4.17.** Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã không yêu cầu công dân xuất trình các giấy tờ khác chứng nhận thông tin đã có trên thẻ Căn cước công dân gắn chip và thực hiện nghiêm túc 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia để giải quyết thủ tục hành chính.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Đơn vị phối hợp: Công an xã; Văn phòng – Thống kê xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **5. Phát triển kinh tế - xã hội**

**5.1.** Các cơ quan, ban ngành không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh thư 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành xã; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.

Đơn vị phối hợp: Công an xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**5.2.** Chỉ đạo, hướng dẫn tất cả các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: Nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an, không thông báo lưu trú trực tiếp.

Đơn vị thực hiện: Công an xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành xã.

Thời gian hoàn thành: Trong quý II/2023.

**5.3.** Phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Đơn vị thực hiện: **Các ban, ngành xã.**

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3/2023.

## **6. Phát triển công dân số**

**6.1.** Phối hợp đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip và cấp tài khoản và hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh, xác thực điện tử VNeID.

Đơn vị thực hiện: **Các ban, ngành xã; Công an xã.**

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**6.2.** Nghiên cứu, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tài khoản định danh điện tử để dần thay các loại giấy tờ công dân, trước mắt là việc thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú từ ngày 01/01/2023.

Đơn vị thực hiện: **Các ban, ngành xã; Công an xã.**

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3/2023.

## **7. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung**

**7.1.** Các địa phương chưa số hóa sổ hộ tịch theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP thì triển khai nhập dữ liệu từ Sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022 và Quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an và Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp.

Đơn vị thực hiện: CC Tư pháp xã; Công an xã.

Thời gian hoàn thành: Phân đầu hoàn thành trong quý II/2023.

**7.2.** Làm sạch dữ liệu của các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Đơn vị thực hiện: Các ban, ngành liên quan.

Đơn vị phối hợp: Công an xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**7.3.** Thực hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu để cập nhật dữ liệu trẻ em vào phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở (*Văn bản số 2513/LĐTBXH-TTTT ngày 14/7/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn bản số 1563/UBND-NC ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 1077/UBND-VP ngày 26/7/2022 của UBND huyện*).

Đơn vị thực hiện: Công chức phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội;

Đơn vị phối hợp: Công an xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**7.4.** Phối hợp triển khai giải pháp hỗ trợ các đơn vị dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

Đơn vị thực hiện: Tư pháp xã; Công an xã.

Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Tư pháp.

**7.5.** Cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19.

Đơn vị thực hiện: Trạm Y tế xã.

Đơn vị phối hợp: Công an xã.

Thời gian hoàn thành: Trong quý II/2023.

**7.6.** Thực hiện thu thập thống kê, rà soát, cập nhật làm sạch các dữ liệu đảm bảo thông tin công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống” theo hướng dẫn của các bộ, ngành, cơ quan.

Đơn vị thực hiện: **Các ban, ngành xã.**

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**7.7.** Phối hợp triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Đơn vị thực hiện: Công an xã.

Đơn vị phối hợp: **Các ban, ngành xã.**

Thời gian thực hiện: Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Công an.

## **8. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin**

**8.1.** Phối hợp thực hiện Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện năm 2023 theo Kế hoạch số 2167/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin trên môi trường mạng, thành thạo sử dụng công nghệ thông tin, nghiệp vụ phục vụ cho yêu cầu công việc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng – Thống kê xã.

Đơn vị phối hợp: **Các ban, ngành xã.**

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

**8.2.** Rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại các đơn vị.

Đơn vị thực hiện: **Các ban, ngành xã.**

Thời gian thực hiện: Trong quý I/2023 và tiếp tục duy trì thường xuyên.

**8.3.** Phối hợp thực hiện cơ chế thanh tra, kiểm tra cán bộ sử dụng dữ liệu công dân qua khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua việc kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu với các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

Đơn vị thực hiện: **Các ban, ngành xã.**

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **9. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**

**9.1.** Thực hiện nhiệm vụ thống kê, phân tích dân số đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí nhà nước.

Đơn vị thực hiện: **Các ban, ngành xã.**

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**9.2.** Khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần hoạch định chính sách theo yêu cầu.

Đơn vị thực hiện: **Các ban, ngành xã.**

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các ban, ngành xã, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đạt hiệu quả, tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn.

#### **2. Chế độ thông tin, báo cáo**

Giao Công chức Văn phòng – Thống kê xã (Phạm Thị Mỹ Hằng) tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của UBND xã để báo cáo định kỳ hàng tháng tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về Công an huyện (qua Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội) trước **ngày 12 hàng** tháng; Phối hợp Công an xã tham mưu thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong thực hiện Đề án 06.

**3.** Giao Công an xã – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án 06 xã chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND xã tham mưu Chủ tịch UBND xã kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này; tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng trong triển khai Đề án 06./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- UBND huyện (qua Công an huyện);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã;
- Đ/c Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các ban, ngành xã;
- UBMTTQVN xã và các đoàn thể;
- Các trường học, Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT, CAX.

**Nguyễn Hữu Thành**